

3). Hãy liệt kê những hành vi mà em quan sát được vào bảng sau.			
<i>Những hành vi thực hiện tiết kiệm nước</i>	<i>Những biểu hiện lãng phí nước</i>	<i>Những hành vi bảo vệ nguồn nước</i>	<i>Những việc làm gây ô nhiễm nguồn nước.</i>
- Giáo viên nhận xét tiết học.			
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)			
- Về nhà tìm hiểu thực tế sử dụng sử dụng nước ở gia đình, nhà trường và tìm cách sử dụng tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt ở gia đình, nhà trường.		- HS nghe và thực hiện	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2019

Tiếng Anh
(GV chuyên trách)

Tiếng Anh
(GV chuyên trách)

Toán

TIẾT 139: DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Làm quen với khái niệm diện tích và bước đầu có biểu tượng về diện tích qua HĐ so sánh diện tích các hình.
- Biết: Hình này nằm trọn trong hình kia thì DT hình này bé hơn DT hình kia. Một hình được tách thành 2 hình thì DT hình đó bằng tổng DT 2 hình đã tách.
- Thực hành bài tập 1; 2; 3.

2. Kỹ năng: - Rèn cho học sinh kỹ năng so sánh diện tích các hình

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, thích khám phá toán học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các miếng bìa, các hình ô vuông thích hợp có màu sắc khác nhau
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -T/C <i>Hái hoa dân chủ</i>. -TBHT điều hành + <i>Nội dung chơi T/C về So sánh các số trong phạm vi 100 000 (...)</i> + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn. - Tổng kết T/C - Kết nối nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Nhận xét, đánh giá - Tuyên dương - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
<p>2. Hoạt động thực hành: (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với khái niệm diện tích và bước đầu có biểu tượng về diện tích qua HĐ so sánh diện tích các hình <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>* Tìm hiểu biểu tượng về DT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gắn các hình như sgk lên bảng * VD1: GV giới thiệu ví dụ 1. *VD2: GV giới thiệu ví dụ 2. + Hai hình có số ô vuông như thế nào? +Vây DT hai hình này như thế nào? *VD3: Giới thiệu hình P, M, N (trong SGK). + Các hình có số ô vuông như thế nào? +Em có nhận xét gì về DT của các hình này? Vì sao? <p>⇒ GV chốt kiến thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> -QS các hình vẽ (ví dụ) -Trao đổi cặp đôi về diện tích các hình -> Chia sẻ kết quả tương tác với bạn - Nhắc lại diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn. VD2 : Đếm số ô vuông ở hai hình vẽ ->chia sẻ và thông nhất KQ: + Có 5 ô vuông + Hai hình A và B có diện tích bằng nhau. - HS đếm số ô vuông ở mỗi hình. - Hai hình có cùng số ô vuông. - Bằng nhau. - HS đếm số ô vuông ở hình P(10 ô vuông), M (6 ô vuông), hình N(4 ô vuông). - DT hình P bằng tổng DT hình M và hình N. Hình P (10 ô vuông), hình M(6 ô vuông), hình N(4 ô vuông). 10 ô vuông =6 ôvuông + 4 ô vuông.

<p>3.Hoạt động thực hành: (18 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố về so sánh hình. - Vận dụng kiến thức làm bài tập 1,2,3 - * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp 	
<p>Bài tập 1: Làm việc cả lớp</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc YC bài: <i>câu nào đúng, câu nào sai?</i> - Giáo viên nhận xét đánh giá. - GV chỉ vào hình và củng cố lại ND bài <p>Bài tập 2: Làm việc cá nhân – Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân *GV giúp HS M1 biết so sánh diện tích các hình ở mức độ đơn giản <p>Bài tập 3 HĐ nhóm 6</p> <p>Kĩ thuật khăn trải bàn (N6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm * GV củng cố kĩ năng so sánh hình 	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS đọc YC bài - Cá nhân-> chia sẻ trước lớp -> Thống nhất KQ Câu a, câu c : <i>sai</i> Câu b: <i>đúng</i> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình vẽ ->lần lượt từng em lên và chia sẻ bài làm (nêu cách làm để hoàn thành bài đúng, nhanh nhất) - HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài bạn <ul style="list-style-type: none"> -2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng: - HS nêu cách so sánh=> kết luận: <i>so sánh 2 hình A, B bằng nhau.</i>
<p>4.Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại nội dung bài học ? - Chia sẻ với mọi người cách so sánh diện tích của các hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HSTL - Lắng nghe, thực hiện
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau; Đơn vị đo diện tích: Xăng-ti-mét vuông 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thẻ dực

**ÔN BÀI THẺ DỰC VỚI HOA HOẶC CỜ.
TRÒ CHƠI: NHẢY Ô TIẾP SỨC**

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức. *Giúp học sinh:*

- Ôn bài thể dục phát triển chung với hoa hoặc cờ. Yêu cầu thuộc bài và thực hiện được các động tác tương đối đúng.

- Chơi trò chơi "*Nhảy ô tiếp sức*". Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu biết tham gia chơi một cách tương đối chủ động.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

3. Thái độ: Có ý thức chăm chỉ tập luyện tuân thủ luật chơi. Yêu thích luyện tập thể dục thể thao.

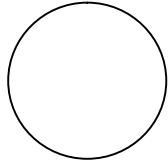
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

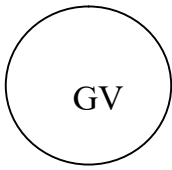
II. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện

- Phương tiện: Còi, hoa, hoặc cờ, kẻ sân cho trò chơi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung và phương pháp dạy học	Định lượng	Đội hình luyện tập
1/ <u>Phần mở đầu</u> : - GV nhận lớp phổ biến nội dung tiết học. -TB.TDĐT điều hành chung + Chạy chậm theo một vòng tròn xung quanh sân tập. + Đứng tại chỗ khởi động các khớp. + Bật nhảy tại chỗ 5 – 8 lần theo nhịp vỗ tay. -GV giao nhiệm vụ (...)	5 phút	 *GV
2/ <u>Phần cơ bản</u> : TB.TDĐT điều hành chung * <i>Ôn bài thể dục phát triển chung.</i> - Yêu cầu lớp làm các động tác của bài thể dục phát triển chung từ 2 đến 4 lần-> TB.TDĐT điều hành. - Lần 1, TB.TDĐT hô để lớp tập . Lần 3,4 các nhóm trường hô tập liên hoàn 2 x 8 nhịp. - Chuyển thành đội hình đồng diễn rồi thực hiện bài thể dục phát triển chung 3 x 8 nhịp: 1 lần. - Theo dõi nhận xét sửa sai cho học sinh.	12 phút	■ *GV
* <i>Chơi trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.</i> - GV nêu tên trò chơi phổ biến cách chơi và luật chơi. - Cho học sinh chơi thử một lần - TB.TDĐT điều hành cho các bạn chơi chính thức 2 - 3 lần. - GV nhắc nhở học sinh đảm bảo an toàn trong luyện tập và trong khi chơi và chú ý một số trường hợp phạm qui. - Em số 1 nhảy từ ô số 1 đến ô số 10 thì quay lại tiếp tục bật nhảy cho về tới ô số 1, chạm vào tay người số 2 và tiếp tục em số 2 nhảy từ ô 1 đến 10 và quay lại cứ như thế cho đến hết.	8 phút	
	5 phút	

-GV tổng kết trò chơi 3/ Phần kết thúc: - Yêu cầu học sinh làm các thả lỏng. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân.		
---	--	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 1 tháng 4 năm 2019

Toán

TIẾT 140: ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG- TI - MÉT VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đơn vị đo diện tích: xăng-ti-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh dài 1cm
- Biết đọc , viết số đo diện tích theo cm^2 .
- HS biết làm bài 1; 2 và 3. Thực hiện đúng theo yêu cầu của bài.

2. Kỹ năng: - Rèn cho học sinh kỹ năng đọc, viết, chuyển đổi số đo diện tích theo cm^2 .

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác trong quá trình làm bài.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1a, 2.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Phần màu, phiếu học tập, hình vuông có cạnh 1 cm^2
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động (3 phút) -T/C <i>Hái hoa dân chủ.</i> +TBHT điều hành +Nội dung về bài học <i>Diện tích của một hình(...)</i> + Lốp theo dõi nhận xét, đánh giá.	-HS tham gia chơi -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương

<p>- Kết nối nội dung bài học.</p>	<p>bạn nắm vững kiến thức cũ -Lắng nghe -> Ghi bài vào vở</p>						
<p>2.Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút) * Mục tiêu: - Biết đơn vị đo diện tích: xăng-ti-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh dài 1cm * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>							
<p>* Giới thiệu cm^2 - Để đo diện tích người ta thường dùng đơn vị đo DT , đơn vị đo diện tích thường gặp là cm^2 . - cm^2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm . - Xăng - ti - mét vuông viết tắt là cm^2 Đọc là : Xăng - ti - mét vuông - Yêu cầu Hs lấy 1 hình vuông cạnh 1 cm , yêu cầu Hs đo cạnh hình vuông này . +Vậy diện tích hình vuông này là bao nhiêu? => GV chốt kiến thức: đọc và viết đơn vị đo diện tích cm^2 * Lưu ý: HS M đọc và viết được đơn vị đo diện tích: xăng-ti-mét vuông</p>	<p>- Hs nghe - HS quan sát, đọc - HS thực hiện YC cá nhân -> chia sẻ cặp đôi - HS chia sẻ trước lớp: + HS đo -> báo cáo hình vuông có cạnh dài 1 cm - là 1 cm^2</p>						
<p>3.Hoạt động thực hành: (15 phút) * Mục tiêu: -Vận dụng kiến thức làm bài tập làm được các BT 1, BT2, BT3. * Cách tiến hành:</p>							
<p>Bài tập 1: Làm việc cá nhân - cả lớp - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập + Đọc và viết các số đo diện tích theo cm^2 - GV nhắc nhở Hs: Khi viết kí hiệu cm^2 các em phải chú ý viết số 2 ở phía trên , bên phải của cm - Yêu cầu Hs tự làm bài - Gọi Hs lên chia sẻ làm bài *Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.</p>	<p>-2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng</p> <table border="1" data-bbox="769 1793 1339 1961"> <thead> <tr> <th>Đọc</th> <th>Viết</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Một trăm hai mươi xăng -ti -mét vuông</td> <td>120cm^2</td> </tr> <tr> <td>Một nghìn năm trăm</td> <td>15000cm^2</td> </tr> </tbody> </table>	Đọc	Viết	Một trăm hai mươi xăng -ti -mét vuông	120cm^2	Một nghìn năm trăm	15000cm^2
Đọc	Viết						
Một trăm hai mươi xăng -ti -mét vuông	120cm^2						
Một nghìn năm trăm	15000cm^2						

<p>=> GV đọc cho Hs ghi và đọc lại các số vừa viết .</p> <p>*GV củng cố đọc và viết số có đơn vị đo diện tích cm^2</p> <p>Bài tập 2: Cặp đôi – Cả lớp</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận N2 – chia sẻ</p> <p>+Yêu cầu Hs quan sát hình</p> <p>+ Hình A gồm mấy ô vuông , mỗi ô có diện tích là bao nhiêu ?</p> <p>+ Khi đó ta nói diện tích của hình A là $6 cm^2$</p> <p>- Yêu cầu Hs tự làm với hình B</p> <p>+ So sánh diện tích hình A với diện tích hình B</p> <p>->GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT</p> <p>Bài tập 3: Cá nhân– Cả lớp</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV chấm bài, đánh giá</p> <p>=> Đáp án</p> <p>$18 cm^2 + 26 cm^2 = 44 cm^2$</p> <p>$40 cm^2 - 17 cm^2 = 23 cm^2$</p> <p>$6 cm^2 \times 4 = 24 cm^2$</p> <p>$32 cm^2 : 4 = 8 cm^2$</p> <p>🔴 Bài tập chờ</p> <p>Bài tập 4: (M3+M4):</p> <p>-Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng:</p>	<table border="1" data-bbox="841 113 1399 235"> <tr> <td>Xăng-ti -mét vuông</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Mười nghìn xăng- ti - mét vuông</td> <td>100000cm^2</td> </tr> </table> <p>- H/s quan sát và nêu</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS làm bài N2-> chia sẻ kết quả</p> <p>- HS thống nhất KQ chung</p> <p>+ Hình A gồm 6 ô vuông $1 cm^2$</p> <p>+ Hình B gồm 6 ô vuông $1 cm^2$</p> <p>+Diện tích hình A bằng diện tích hình B. (Diện tích hình A= diện tích hình B và đều bằng $6 cm^2$)</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS nộp bài chấm ($\frac{1}{2}$ lớp)</p> <p>- Rút kinh nghiệm, chữa bài (nếu sai)</p> <p>- HS đọc nhầm YC bài</p> <p>+ Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên.</p> <p><i>DT tờ giấy màu xanh lớn hơn DT tờ giấy màu đỏ là;</i></p> <p>$300 - 280 = 20 (cm^2)$</p> <p><i>Đ/S: $20 cm^2$</i></p>	Xăng-ti -mét vuông		Mười nghìn xăng- ti - mét vuông	100000 cm^2
Xăng-ti -mét vuông					
Mười nghìn xăng- ti - mét vuông	100000 cm^2				
<p>4.Hoạt động ứng dụng (2 phút)</p> <p>- Nêu lại ND bài ?</p> <p>- Cho HS đọc một số các số đo diện tích sau: $5002cm^2$; $75005cm^2$; $85000cm^2$</p>	<p>- HSTL</p> <p>- HS đọc</p>				
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p> <p>- Về nhà tự viết và đọc các số đo diện tích có đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.</p>	<p>- Lắng nghe, thực hiện</p>				

- Về nhà học bài chuẩn bị bài sau **Điện tích hình chữ nhật**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Chính tả (Nghe – viết) CÙNG VUI CHƠI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhớ và viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ.
- Làm đúng BT 2a: phân biệt các tiếng có phụ âm đầu dễ viết sai: l/n.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh viết đúng nhanh, chính xác, rèn chữ viết nắn nót, rèn cho HS trình bày khoa học.

3. Thái độ: Giáo dục h/s có ý thức viết bài cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần bài tập 2a. Bút dạ và giấy khổ to.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- Lớp hát bài “ <i>Chữ đẹp nét ngoan</i>”- HS thi đua viết nhanh, đẹp, đúng <i>+nai nịt, khăn lụa, lạnh buốt, vẽ đẹp,...</i>-GV đánh giá bài làm của học sinh, khen HS- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- Học sinh thực hiện theo YC.+2 HS lên bảng viết+ HS dưới lớp viết vào bảng con.- Lắng nghe.- Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.- Nắm được nội dung đoạn thơ để viết cho đúng chính tả, trình bày bài khoa học *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	

<p>- Giáo viên giới thiệu và gọi HS đọc bài chính tả</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: (Hướng dẫn HS nhận xét chính tả):</p> <p>+ Bài thơ nói điều gì ?</p> <p>+ Mỗi dòng thơ có mấy chữ ?</p> <p>+ Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào ?</p> <p>+ Ta bắt đầu viết từ ô nào trong vở ?</p> <p><i>-Hướng dẫn HS viết từ khó</i></p> <p>+ Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai ?</p> <p>- Giáo viên YC HS gạch chân những từ cần lưu ý: phụ âm, vần hay viết sai.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó:</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p> <p>- Giáo viên YC HS nhớ lại bài thơ và viết vào vở.</p> <p><i>*GV quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ,...</i></p> <p><i>+Lưu ý từ viết đúng từ l/n, dấu hỏi/ dấu ngã</i></p>	<p>- Học sinh đọc thuộc cả bài.</p> <p>- Học sinh trả lời từng câu hỏi -> chia sẻ trước lớp. Qua đó nắm được nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.</p> <p>+ Các bạn chơi đá cầu rất vui, khuyên mọi người chăm chỉ chơi thể thao,...</p> <p>+ Mỗi dòng có 5 chữ.</p> <p>+ Viết hoa.</p> <p>+ Bắt đầu viết từ ô thứ 3 từ lề sang.</p> <p>- Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con các từ (<i>khoẻ người, trái, dẻo chân,.....</i>)</p> <p>-HS đọc thầm lại bài thơ cần viết chính tả, ghi nhớ các từ dễ mắc lỗi khi viết bài</p> <p>- Lớp gấp SGK, nhớ - viết bài thơ vào vở.</p>
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh viết chính xác bài chính tả.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở.</p> <p><i>*Lưu ý nhưa đúng lời thơ để tự viết vào vở, (đọc nhắm từng cụm) viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</i></p> <p>- Cho học sinh viết bài vào vở.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách trình bày (HS M1)</p> <p>Lưu ý:</p> <p><i>- Tư thế ngồi, cách cầm bút,tốc độ viết, điểm đặt bút và dừng bút của nét cong, nét khuyết, độ rộng con chữ,...</i></p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở (nhớ - viết)</p>

<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đô chéo vở chấm cho nhau. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm đúng b.tập 2a biết phân biệt và điền vào chỗ trống các phụ âm dễ lẫn <i>l/n, dấu hỏi/ dấu ngã</i>. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân-> nhóm -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 1 học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu cả lớp đọc thầm bài tập - Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức - Mời 2 nhóm mỗi nhóm 3 em lên bảng thi làm bài tiếp sức. - GV tổng kết <p>* BT chò(M3 +M4)</p> <p>Bài tập 2b</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phát phiếu học tập - GV kiểm tra KQ làm bài của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC - HS làm cá nhân-> trao đổi nhóm (phiếu) - 2 nhóm lên bảng thi tiếp sức, lớp nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc. +Từ cần điền lần lượt: <i>Ném bóng, leo núi, Cầu lông</i> - 2 em đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đủ, đúng các từ - 2 em nhắc lại các yêu cầu khi viết chính tả.. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC - HS thực hiện YC bài vào phiếu -Báo cáo KQ với GV
<p>6. HĐ ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu lại tên bài học - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu - Lắng nghe - Quan sát, học tập.
<p>7. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm các từ ngữ chỉ các môn thể thao mà em biết. - Xem trước bài chính tả sau: Buổi học thể dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và thực hiện. - Lắng nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....